TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/DS-ST
Ngày: 27/4/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hiển

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Hồ Lê Hưng

2/ Bà Phạm Thị Nhung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Đức Tài

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 272/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 07 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐSTXX-DS ngày 14 tháng 03 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2018/QĐST–DS ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.
Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh Nh. – sinh năm 1994;

- Bị đơn: Ông Trần Tiến S. – sinh năm 1975;
Địa chỉ: Số X1, đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa ông Phạm Thanh Nh. - có đơn xin vắng mặt, ông Trần Tiến S. – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 06 năm 2017 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V., ông Phạm Thanh Nh. trình bày:

Vào ngày 03/7/2015, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. và ông Trần Tiến S. có ký kết hợp đồng tín dụng, vay tiêu dùng tín chấp số 20150713-500000-0226 với số tiền vay là 30.000.000 đồng và 5,5% tiền bảo hiểm, tổng

cộng là 30.595.000đồng lãi suất tối đa là 2,92%/tháng, thời hạn vay tối đa là 36 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng tín dụng trên, các bên thỏa thuận tổng số tiền gốc và lãi ông S. phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. là 42.963.000 đồng, trả chậm trong vòng 24 tháng. Trong đó, 23 tháng đầu mỗi tháng ông S. phải trả số tiền là 1.791.000 đồng. Tháng cuối cùng ông S. phải trả số tiền còn lại là 1.770.000 đồng. Thanh toán vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16/8/2015 cho đến khi hết số nợ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S. đã thanh toán tổng cộng 04 lần với số tiền 7.176.000 đồng thì không tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Tính đến nay, số tiền ông S. còn nợ nguyên đơn là 31.659.518 đồng. Trong đó tiền gốc là 26.840.075 đồng và tiền lãi là 4.819.443 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu ông Trần Tiến S. phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. tổng số tiền còn nợ là 31.659.518 đồng. Thời hạn thanh toán làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Tiến S. vắng mặt

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V., ông Phạm Thanh Nh. có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Trần Tiến S. vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ, thời hạn đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt các đương sự đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, Điều 97,Điều 171, Điều 173, Điều 203, Điều 220, Điều 248, Điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại biên bản ngày 19/9/2017 của Công an phường Z1, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh xác minh ông Trần Tiến S. có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số X1, đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh nhưng từ năm 2015 đến nay bỏ địa phương đi, hiện không rõ đang ở đâu. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 13/6/2017 Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. khởi kiện yêu cầu ông Trần Tiến S. phải trả số tiền nợ chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng, vay tiêu dùng tín chấp số 20150713-500000-0226 ngày 03/7/2015 nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

Ngày 15/03/2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V., ông Phạm Thanh Nh. có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hnh tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Trần Tiến S. theo quy định tại Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa hôm nay ông S. vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Tiến S. theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ 0300257, bảng kê chuyển chi phí bảo hiểm có đủ cơ sở kết luận giữa hai bên có ký kết hợp đồng tín dụng số 20150713-500000-0226 ngày 03/7/2015 với số tiền vay là 30.000.000 đồng và 5,5% tiền bảo hiểm, tổng cộng là 30.595.000đồng, lãi suất tối đa là 2,92%/tháng, thời hạn vay tối đa là 36 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng tín dụng trên, các bên thỏa thuận tổng số tiền gốc và lãi ông S. phải thanh toán cho nguyên đơn là 42.963.000 đồng, trả chậm trong vòng 24 tháng. Trong đó, 23 tháng đầu mỗi tháng ông S. phải trả số tiền là 1.791.000 đồng. Tháng cuối cùng ông S. phải trả số tiền còn lại là 1.770.000 đồng. Thanh toán vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16/8/2015 cho đến khi hết số nợ. Việc giao kết hợp đồng giữa ông Trần Tiến S. và Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. không trái với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 386, Điều 387, Điều 388 Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017 thì có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Về thời hạn thanh toán:

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V yêu cầu ông Trần Tiến S. thanh toán toàn bộ số nợ còn lại làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy kể từ khi ông S. thanh toán tổng cộng 04 lần với số tiền 7.176.000 đồng thì cho đến nay vẫn không thanh toán thêm bất cứ khoản nào mặc dù Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. đã nhắc nhở nhiều lần. Ông Trần Tiến S. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây khó khăn cho phía nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. Từ những nhận định

trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Trần Tiến S. phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 196, Điều 208, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 386, Điều 387, Điều 388 Bộ luật dân sự năm 2015. Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Buộc ông Trần Tiến S. phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. tổng số tiền chưa thanh toán là 31.659.518 (ba mươi một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn năm trăm mười tám) đồng, trong đó tiền gốc là 26.840.075 (hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn không trăm bảy mươi lăm) đồng và tiền lãi là 4.819.443 (bốn triệu tám trăm mười chín nghìn bốn trăm bốn mươi ba) đồng theo hợp đồng tín dụng số 20150713-500000-0226 giữa ông Trần Tiến S. và Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. đã ký kết ngày 03/7/2015.

- Thời hạn thanh toán: khi án có hiệu lực pháp luật.

- Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Tiến S. phải nộp số tiền: 1.582.976 (một triệu năm trăm tám mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi sáu) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 791.488 (bảy trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm tám mươi tám) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009465 ngày 03/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hiển